

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bù Đăng, ngày 21 tháng 10 năm 2022

- Căn cứ vào hồ sơ Hòa giải đối thoại tại Tòa án, thông báo số 294 ngày 05/10/2022;

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản của chị Nguyễn Thị M.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05/10/2022 về sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Sơn Hiệp, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Người bị kiện: anh Trịnh Quang L, sinh năm 1992.

chị Thị L; sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn Sơn Thành, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Việc thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 05 tháng 10 năm 2022 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

1. Công nhân sự thỏa thuận của các đương sự:

Người khởi kiện: chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1994.
Địa chỉ: Thôn Sơn Hiệp, xã T , huyện B, tỉnh Bình Phước .
Người bị kiện : anh Trịnh Quang L, sinh năm 1992.
 chị Thi L; sinh năm 1997.

Địa chỉ : thôn Sơn Thành, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Anh Trịnh Quang L, chị Thị L đồng ý trả cho chị Nguyễn Thị M số tiền gốc 98.000.000đ, tiền lãi 22.320.000đ, tổng cộng 120.320.000đ.

Thời hạn trả nợ và phương thức trả nợ: Trả góp hàng tháng, sáu tháng đầu trả dần hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000đ/1 tháng. Từ tháng thứ 7 trở đi, mỗi tháng trả góp 5.000.000đ cho đến khi hết số tiền, riêng tháng cuối cùng trả số tiền còn lại, thời gian bắt đầu tính và trả tiền từ ngày 25/11/2022. Nếu anh Trịnh Quang L, chị Thị L vi phạm bất cứ thời hạn trả nợ nào (trả không đúng thời hạn, không đúng số tiền) thì nguyên đơn có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền còn lại chưa trả.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND h. Bù Đăng;
- Chi cục THADS h. Bù Đăng;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Xuyên